TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 12/5/2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quyến

Ông Lương Phước Đại

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2022/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*.

Do bản án hôn nhân sơ thẩm số 51/2022/HNGĐ-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 58/2023/QĐPT-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1991 (*Có đơn xin xử mặt).*

Địa chỉ: khu vực A, Phường H, quận O, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Chị **Phạm Thị Ngọc D**, sinh năm 1990 (*Vắng mặt).*

Địa chỉ: khu vực A, phường H, quận O, thành phố Cần Thơ.

- Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày và yêu cầu:

Do quen biết anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Ngọc D tự nguyện tìm hiểu, tiến tới hôn nhân chung sống với nhau vào năm 2014, nhưng đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung họ và

tên là Phạm Nguyễn M, sinh ngày 12/3/2016 và Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 01/7/2017.

Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nay do tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên anh T yêu cầu xin ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh T tự xác định vợ chồng có 02 con chung, họ và tên là Phạm Nguyễn M, sinh ngày 12/3/2016 và Nguyễn Hoàng G sinh ngày 01/7/2017. Anh T yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết giao 02 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng tới trưởng thành. Anh không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án: Bị đơn - chị D dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và anh T có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 51/2022/HNGĐ-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn đã quyết định:

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Phạm Thị Ngọc D.

2/ Về con chung: Giao 02 con chung, họ và tên là Phạm Nguyễn M, sinh ngày 12/3/2016 và Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 01/7/2017 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị D, không ai được quyền ngăn cản chị D thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các bên đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ có quyết định kháng nghị số 12/QĐ-VKS-DS kháng

nghị toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn kháng nghị trong thời hạn luật định nên xem xét hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung: Qua các tài liệu chứng thể hiện trong hồ sơ đã cho thấy việc Toà án cấp sơ thẩm tuyên về phần nuôi con chung giao cháu Nguyễn Hoàng G cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là không thuyết phục và khó thi hành. Bởi vì, cháu G từ khi vợ chồng anh T, chị D ly thân cho đến nay sống bên phía gia đình chị D, anh T không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, sau khi xét xử sơ thẩm anh T cũng có nguyện vọng và tự nguyện giao cháu G cho phía chị D trực tiếp nuôi dưỡng, còn anh T thì trực tiếp nuôi cháu M. Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn về phần nuôi con, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu xin ly với chị Phạm Thị Ngọc D và xin được nuôi con, cấp sơ thẩm xác định loại kiện Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con là đúng loại kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết theo khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Sau khi xét xử sơ thẩm nguyên đơn và bị đơn không có kháng cáo.Viện trưởng Viện kiểm sát nhân đân quận Ô Môn có kháng nghị số 12/QĐ-VKS-DS kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lí do, do đó Tòa án tiến hành vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Về hôn nhân: Hôn nhân của anh T, chị D được xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ đúng quy định pháp luật về đăng ký kết hôn. Do vậy

hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh khi có yêu cầu. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hạnh phúc không thể kéo dài, trong quá trình giải quyết cấp sơ thẩm, cũng tạo điều kiện hòa giải hai bên nhưng không thành. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T là có căn cứ.

[2.2].Về con chung: Anh T xác định vợ chồng có 02 con chung là Phạm Nguyễn M, sinh ngày 12/3/2016 và Nguyễn Hoàng G sinh ngày 01/7/2017. Anh yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết giao 02 con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng tới trưởng thành. Anh không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung và cấp sơ thẩm đã chấp nhận theo yêu cầu của anh T. Theo nội dung của quyết định kháng nghị cho rằng, Tòa án sơ thẩm tuyên xử giao 2 con cho ông T nuôi dưỡng là chưa có cơ sở, chưa xác minh làm rõ cháu G đang sống ở đâu, do ai trực tiếp nuôi dưỡng, chưa tiến hành thu thập, xác minh chứng cứ, chưa làm rõ điều kiện nuôi con của các đương sự mà chỉ căn cư vào lơi trình bày của ông T để giao cháu G cho ông T nuôi dưỡng là chưa có căn cứ vững chắc và bản án sẽ khó thi hành, không đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện của các cháu.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi thụ lý phúc thẩm vụ án, xét nội dung quyết định kháng nghị số12/QĐ-VKS-DS ngày 11/10/2022. Tòa cấp phúc thẩm có tiến hành xác minh ở chính quyền địa phương nơi đăng ký thường trú của các đương sự đã xác định bị đơn Phạm Thị Ngọc D không còn ở địa phương, không rõ đi đâu, đồng thời cũng làm việc trực tiếp với nguyên đơn anh Nguyễn Văn T đã có cơ sở xác định từ khi anh T và chị D ly thân cho đến nay cháu Phạm Nguyễn M do anh T trực tiếp chăm sóc còn cháu Nguyễn Hoàng G thì do phía chị D (cha, mẹ chị D là bà Võ Thị U và ông Phạm Văn K) trực tiếp chăm sóc. Tại biên bản làm với anh T ngày 11 tháng 5 năm 2023 anh T cũng xác định sau khi xét xử sơ thẩm chị D đã nhận được bản án và không có ý kiến gì với bản án, đồng thời giữa hai người có thỏa thuận thống nhất là giao cháu Nguyễn Hoàng G cho phía bà D tiếp tục nuôi dưỡng, còn anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Nguyễn M. Xét để ổn định về môi trường sống, sự phát triển và tránh làm xáo trộn ảnh hưởng đến cuộc sống của các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm quyết định giao cháu Nguyễn Hoàng G cho anh T trực tiếp trông nom là không đảm bảo và không khả thi cho nên cấp phúc thẩm cần phải điều chỉnh lại cho phù hợp và đó cũng là sự tự nguyện của anh T sau khi xét xử sơ thẩm thể hiện tại biên bản làm việc ngày 11 tháng 5 năm 2023.

Từ cơ sở đó xét thấy quyết định của Viện trưởng VKSND quận Ô Môn có cơ sở chấp nhận một phần. Theo đó: Giao cháu Phạm Nguyễn M cho anh T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc; giao cháu Nguyễn Hoàng G cho phía bị đơn chị Phạm Thị Ngọc D tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản là có căn cứ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Án phí phúc thẩm: Không ai phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 296; khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ phố Cần Thơ. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Phạm Thị Ngọc D.

2/ Về con chung:

Giao cháu Phạm Nguyễn M, sinh ngày 12/3/2016 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phạm Thị Ngọc D không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Giao cháu Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 01/7/2017 cho Phạm Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh T, chị D, không ai được quyền ngăn cản thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung:

Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các bên đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

4/ *Về án phí sơ thẩm*:

- Về án phí:

+ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T phải nộp số tiền 300.000đồng án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003425 ngày 14/7/2022, công nhận anh đã nộp xong.

- Án phí phúc thẩm: Không ai phải chịu án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND-TPCT;
- TAND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Hoàng Dũng